TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lượng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Trương Đình Bắc
Bà: Điểu Thị Hương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Võ Văn Đ, sinh năm: 1976 *(có mặt)*

Bị đơn: chị Võ Thị Kim T, sinh năm: 1978 *(vắng mặt không có lý do)*

Cùng địa chỉ*:* Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn anh Võ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* anh Đ và chị T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/10/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, và cũng do kinh tế không ổn định nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó, vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Đ nhận thấy, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên anh Võ Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Kim T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Võ Văn Đ và bà Võ Thị Kim T có với nhau 02 (hai) con chung tên Võ Minh H, sinh ngày 09/11/1997 và Võ Quốc V, sinh ngày 12/01/2004, hiện nay cháu Việt đang chung sống cùng với anh Võ Văn Đ. Khi ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Quốc V, sinh ngày 12/01/2004 cho đến khi trưởng thành, tự lao động được và không yêu cầu chị Võ Thị Kim T cấp dưỡng nuôi con. Con chung Võ Minh H, sinh ngày 09/11/1997 đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Võ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Kim T vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa hôm nay. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T vẫn vắng mặt nên không có trình bày gì.

Tại các biên bản làm việc giữa Tòa án nhân dân huyện B với Trưởng Ban điều hành thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước là ông Bùi Năm, ông cho biết gia đình vợ chồng anh Võ Văn Đ và chị Võ Thị Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa anh Đ và chị T luôn xảy ra cãi vã lẫn nhau, vợ chồng luôn lời qua tiếng lại. Nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp và đã ly thân mấy năm nay. Hiện nay, con chung đang sống cùng với anh Võ Văn Đ, cuộc sống ổn định và học tập tốt.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa.

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra điều luật áp dụng để HĐXX xem xét áp dụng và đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh Võ Văn Đ được ly hôn với chị Võ Thị Kim T và giao con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định

Về pháp luật tố tụng:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn Đ thuộc trường hợp *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Chị Võ Thị Kim T vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Kim T vắng mặt, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Anh Võ Văn Đ và chị Võ Thị Kim T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 09/10/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh Đ và chị T chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh Võ Văn Đ và chị Võ Thị Kim T đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn anh Võ Văn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Võ Văn Đ và bà Võ Thị Kim T có với nhau 02 (hai) con chung tên Võ Minh H, sinh ngày 09/11/1997 và Võ Quốc V, sinh ngày 12/01/2004, hiện nay cháu V đang đi học và có cuộc sống ổn định cùng với anh Võ Văn Đ, tại biên bản tự ghi lời khai các cháu V, cháu có nguyện vọng được sống chung với anh Võ Văn Đ. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ, cần chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn Đ, giao 01 (một) con chung tên Võ Quốc Việt, sinh ngày 12/01/2004 cho anh Võ Văn Đ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, tự lao động được. Con chung Võ Minh H, sinh ngày 09/11/1997 đã trưởng thành, tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét

Về cấp dưỡng nuôi con chung, Võ Văn Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn anh Võ Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* anh Võ Văn Đ được ly hôn với chị Võ Thị Kim T.

2. *Về con chung:* Giao 01 (một) con chung tên Võ Quốc V, sinh ngày 12/01/2004 cho anh Võ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, tự lao động được. Chị Võ Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: anh Võ Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Võ Văn Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016279 ngày 11/4/2019.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niên yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Lượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu.